

Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Trần C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Trần C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Trần C công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Trần Bảo L1, sinh ngày 20/4/2019. Chị L và anh C thoả thuận giao cháu Trần Bảo L1 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần C có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Trần C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị L và anh Trần C thỏa thuận chị Lê Thị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2021/0003560 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
 - VKSND tỉnh TT Huế;
 - VKSND thị xã Hương Thủy;
 - Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
 - UBND xã T
- (ĐKKH ngày 27/11/2019);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo